

Số: /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THỰC HIỆN ĐỢT 2 NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 780/TTr-SKHCHN ngày 31 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục 04 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh thực hiện đợt 2 năm 2024 (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về việc đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Điều 1 Quyết định này.

- Thông báo công khai Danh mục nêu tại Điều 1 và tổ chức thực hiện đánh giá hồ sơ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP (2), VXNV;
- Lưu: VT, VXNV_(P).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Vượng

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THỰC HIỆN ĐỢT 2 NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

TT	Nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Định hướng nội dung	Dự kiến sản phẩm	Hình thức và thời gian thực hiện
1.	Nhận dạng, đánh giá những nhân tố tác động và một số giải pháp nâng cao chất lượng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Hà Nam giai đoạn 2025 – 2035	<ul style="list-style-type: none">- Nhận dạng những yếu tố, cơ sở khoa học và thực tiễn cho những biện pháp, chính sách mà Hà Nam đã thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Hà Nam trong giai đoạn 2016 - 2023.- Đề xuất những nhân tố trọng điểm và thứ tự ưu tiên tác động tới các nhân tố ảnh hưởng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hà Nam trong giai đoạn tới 2030 – 2035.- Đề xuất định hướng, giải pháp và chính sách tác động tới nhân tố ảnh hưởng tới thành công của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Hà Nam trong giai đoạn 2025 – 2035	<ul style="list-style-type: none">- Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng những nhân tố tác động chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Hà Nam trong giai đoạn 2016 - 2023.- Nghiên cứu, đề xuất những nhân tố trọng điểm và thứ tự ưu tiên tác động tới các nhân tố ảnh hưởng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Hà Nam trong giai đoạn tới 2025 – 2035.- Nghiên cứu định hướng, giải pháp và chính sách tác động tới nhân tố ảnh hưởng tới thành công của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Hà Nam trong giai đoạn 2025 – 2035.	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo điều tra, khảo sát và các báo cáo chuyên đề của đề tài.- Báo cáo giải pháp tác động tới nhân tố ảnh hưởng tới thành công của việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Hà Nam trong giai đoạn 2025 – 2035.- 02 bài báo được đăng trên các tạp trí khoa học trong nước về các nội dung nghiên cứu của đề tài.- Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ và báo cáo tóm tắt	Hình thức: Tuyển chọn; Thời gian: 12 tháng
2	Giải pháp phát triển đô thị bền vững tỉnh Hà Nam	<p>Mục tiêu chung</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghiên cứu giải pháp phát triển đô thị bền vững tỉnh Hà Nam giai đoạn 2025 – 2035 <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none">- Đánh giá thực trạng và ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Nam giai đoạn 2015 – 2024;- Dự báo những yếu tố tác động đến quá trình đô thị hóa và việc phát huy vai trò	<ul style="list-style-type: none">- Nội dung 1. Lý luận về phát triển đô thị bền vững;- Nội dung 2. Nghiên cứu đánh giá thực trạng và ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa tỉnh Hà Nam giai đoạn 2015 – 2024;- Nội dung 3. Quan điểm, giải pháp phát triển đô thị bền vững tỉnh Hà Nam giai đoạn 2025 – 2030	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo thực trạng phát triển đô thị tỉnh Hà Nam giai đoạn 2015 – 2024;- Bộ tiêu chí phát triển đô thị tỉnh Hà Nam theo hướng bền vững;- Giải pháp phát triển đô thị bền vững tỉnh Hà Nam giai đoạn 2035 – 2035;- Báo cáo tổng kết đề tài;- Các sản phẩm khác liên quan.	Hình thức: Tuyển chọn; Thời gian: 12 tháng

TT	Nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Định hướng nội dung	Dự kiến sản phẩm	Hình thức và thời gian thực hiện
		<p>của đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Nam;</p> <p>- Đề xuất giải pháp và chính sách nhằm thúc đẩy quá trình đô thị hóa bền vững đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước</p>			
3.	<p>Số hóa và kết hợp in 3D di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam trên nền tảng công nghệ 4.0 nhằm phục vụ công tác quản lý, trưng bày, quảng bá, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống</p>	<p>Mục tiêu chung Số hóa, kết hợp in 3D và trưng bày di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam nhằm phục vụ công tác quản lý, quảng bá, trưng bày, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác lập cơ sở khoa học ứng dụng công nghệ số hóa 3D xây dựng dữ liệu về các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam. - Phân tích đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong lưu trữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam. - Xây dựng được Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) 3D số hóa về các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam trên nền tảng công nghệ 4.0 làm mô hình điểm nhân rộng trên địa bàn tỉnh. - In 3D theo tỉ lệ thu nhỏ các di vật văn hóa và trưng bày di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập cơ sở khoa học ứng dụng công nghệ số hóa 3D xây dựng dữ liệu về các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam; - Phân tích đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong lưu trữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam; - Xây dựng được Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu (CSDL) 3D số hóa về các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam trên nền tảng công nghệ 4.0 làm mô hình điểm nhân rộng trên địa bàn tỉnh. - In 3D theo tỉ lệ thu nhỏ để phục dựng và trưng bày di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam. - Xây dựng bảo tàng ảo trưng bày di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Tổng quan về số hóa 3D, xây dựng dữ liệu di sản văn hóa vật thể; Tổng quan tình hình nghiên cứu ứng dụng công nghệ quét 3D và dữ liệu UAV phục vụ số hóa di sản văn hóa vật thể. - Báo cáo Đánh giá hiện trạng công tác chuyển đổi số trong lưu trữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam để lựa chọn vật thể tiêu biểu thực nghiệm; - Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) 3D số hóa về các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Hà Nam thể hiện trên nền tảng số thống nhất, đảm bảo phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu, bảo tồn, khai thác, trưng bày, quảng bá giá trị di tích, bảo đảm tích hợp được vào hệ thống cổng thông tin điện tử của tỉnh; - Bảo tàng ảo trưng bày, giới thiệu về các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Hà Nam. - Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ và báo cáo tóm tắt. 	<p>Hình thức: Tuyển chọn; Thời gian: 24 tháng</p>

TT	Nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Định hướng nội dung	Dự kiến sản phẩm	Hình thức và thời gian thực hiện
4	<p>Ứng dụng công nghệ xây dựng mô hình ương giống và nuôi thương phẩm cá lăng nha (Hemibagrus wyckioides) trong ao đạt hiệu quả cao tại tỉnh Hà Nam</p>	<p>Mục tiêu chung: Ứng dụng công nghệ để ương giống và nuôi thương phẩm cá lăng nha nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao, tiếp nhận quy trình công nghệ ương giống và nuôi thương phẩm cá lăng nha trong ao và hoàn thiện các quy trình phù hợp với điều kiện tỉnh Hà Nam; - Xây dựng thành công một mô hình ương cá lăng nha trong ao quy mô 0,2 ha/năm trong 2 năm, tỉ lệ sống đạt trên 50%, cỡ cá thu đạt từ 10 cm trở lên. - Xây dựng thành công mô hình nuôi cá lăng nha thương phẩm trong ao gồm một mô hình trung tâm (quy mô 1 ha/năm trong 2 năm) và mô hình vệ tinh (5 hộ, quy mô 0,2 ha/hộ/năm trong 2 năm) tỉ lệ sống đạt từ 70% trở lên, cỡ cá thu đạt từ 0,8 kg/con đến 1,2 kg/con, năng suất từ 14 tấn/ha trở lên, sản lượng cá thương phẩm dự kiến tối thiểu 28 tấn ở mô hình trung tâm và tối thiểu 28 tấn ở mô hình vệ tinh. - Đào tạo được 5 kĩ thuật viên cơ sở, tập huấn kĩ thuật cho 50 người dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, lựa chọn địa điểm thực hiện dự án; - Chuyển giao, tiếp nhận và hoàn thiện quy trình công nghệ ương giống và nuôi thương phẩm cá lăng nha trong ao phù hợp với điều kiện tỉnh Hà Nam; - Xây dựng mô hình ương giống và mô hình nuôi thương phẩm cá lăng nha; - Đào tạo kĩ thuật viên cơ sở, tập huấn kĩ thuật; - Tuyên truyền, phổ biến kết quả triển khai mô hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ ương giống và nuôi thương phẩm cá lăng nha (Hemibagrus wyckioides) trong ao phù hợp với điều kiện tỉnh Hà Nam; - Một mô hình ương cá lăng nha từ cá hương thành cá giống trong ao quy mô 0,2 ha/năm trong 2 năm, tỉ lệ sống đạt trên 50%, cỡ cá thu đạt từ 10 cm trở lên. - Mô hình nuôi cá lăng nha thương phẩm trong ao gồm một mô hình trung tâm (quy mô 1 ha/năm trong 2 năm) và mô hình vệ tinh (5 hộ, quy mô 0,2 ha/hộ/năm trong 2 năm): tỉ lệ sống đạt từ 70% trở lên, cỡ cá thu đạt từ 0,8 kg/con đến 1,2 kg/con, năng suất từ 14 tấn/ha trở lên, sản lượng cá thương phẩm dự kiến tối thiểu 28 tấn ở mô hình trung tâm và 28 tấn ở mô hình vệ tinh. - 5 kĩ thuật viên cơ sở, 50 người được tập huấn kĩ thuật; - Các sản phẩm về tuyên truyền, phổ biến kết quả triển khai mô hình; - Báo cáo kết quả thực hiện dự án (cả báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt); 	<p>Hình thức: Tuyển chọn; Thời gian: 24 tháng</p>